

CÂU HỎI ÔN TẬP KTGK KH1

- 1) Các thành phần của hệ CSDL gồm
 - a) CSDL, hệ QTCSDL.
 - b) CSDL, hệ QTCSDL, phần mềm ứng dụng khai thác CSDL.(*)
 - c) Con người, CSDL, phần mềm ứng dụng.
 - d) Con người, phần mềm ứng dụng, hệ QTCSDL, CSDL.
- 2) Xét công tác quản lý hồ sơ học bạ ở trường học. Trong số các việc sau, việc nào **không** thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?
 - a) In một hồ sơ.(*)
 - b) Xóa một hồ sơ.
 - c) Sửa tên trong hồ sơ
 - d) Thêm hai hồ sơ.
- 3) Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh, khẳng định này sau đây là **ĐÚNG**?
 - a) Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi.(*)
 - b) Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới.
 - c) Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng.
 - d) Những hồ sơ tìm được sẽ không còn trên tệp vì người ta đã lấy thông tin ra.
- 4) Xét tệp hồ sơ học bạ của một lớp. Các hồ sơ được sắp xếp giảm dần theo điểm trung bình của học sinh. Việc nào dưới đây đòi hỏi phải duyệt tất cả các hồ sơ trong tệp?
 - a) Tìm học sinh có điểm trung bình cao nhất.
 - b) Tìm học sinh có điểm trung bình thấp nhất.
 - c) Tính điểm trung bình của tất cả học sinh trong lớp.(*)
 - d) Tìm học sinh có điểm trung bình cao nhất và thấp nhất.
- 5) Việc xác định cấu trúc của hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?
 - a) Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính.
 - b) Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ.
 - c) Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính.(*)
 - d) Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin.
- 6) Thành phần nào dưới đây không thuộc cơ sở dữ liệu?
 - a) Cấu trúc dữ liệu (cấu trúc bản ghi).
 - b) Dữ liệu lưu trong các bản ghi.
 - c) Các chương trình phục vụ cập nhật dữ liệu.(*)
 - d) Các thuộc tính của trường.
- 7) Chức năng của hệ QTCSDL là cung cấp
 - a) Cách tạo lập CSDL và công cụ kiểm soát, điều khiển việc truy cập vào CSDL.
 - b) Cách cập nhật dữ liệu, tìm kiếm và kết xuất thông tin
 - c) Cách khai báo dữ liệu.
 - d) Cách tạo lập CSDL, các công cụ kiểm soát, điều khiển việc truy cập vào CSDL, cách cập nhật dữ liệu, tìm kiếm và kết xuất thông tin.(*)
- 8) Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép
 - a) Mô tả các đối tượng được lưu trữ trong CSDL.
 - b) Đảm bảo tính độc lập dữ liệu.
 - c) Khai báo kiểu, cấu trúc, các ràng buộc trên dữ liệu của CSDL.(*)
 - d) Khai báo kiểu dữ liệu của CSDL. Khai báo kiểu dữ liệu của CSDL
- 9) Người nào có vai trò quan trọng trong việc sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ nhu cầu khai thác thông tin?
 - a) Người lập trình.
 - b) Người dùng cuối.(*)
 - c) Người quản trị CSDL.
 - d) Mọi người có quyền như nhau.
- 10) Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?
 - a) Người lập trình ứng dụng.(*)
 - b) Người dùng cuối.
 - c) Người quản trị hệ thống.
 - d) Mọi người có quyền như nhau.
- 11) Khẳng định nào dưới đây là **sai**?
 - a) Hệ QTCSDL nào cũng có một ngôn ngữ CSDL riêng.

- b) Hệ QTCSDL hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào hệ điều hành. (*)
- c) Hệ QTCSDL cần phải cung cấp môi trường tạo lập CSDL.
- d) Những CSDL được tạo ra từ hệ QTCSDL.

12) Khẳng định nào dưới đây là đúng?

- a) Hệ QTCSDL nào cũng có một ngôn ngữ CSDL riêng. (*)
- b) Hệ QTCSDL hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào hệ điều hành.
- c) Hệ QTCSDL là một bộ phận của ngôn ngữ CSDL, đóng vai trò chương trình dịch cho ngôn ngữ CSDL.
- d) Mọi chức năng của hệ QTCSDL đều thể hiện qua ngôn ngữ CSDL.

13) Phần mềm Microsoft Access là

- a) Một phần cứng.
- b) Một cơ sở dữ liệu.
- c) Một hệ quản trị cơ sở dữ liệu. (*)
- d) Một ngôn ngữ lập trình.

14) Chọn câu đúng nhất trong các câu dưới đây?

- a) Microsoft Access là một phần mềm tiện ích.
- b) Microsoft Access là hệ quản trị cơ sở dữ liệu trên môi trường Windows. (*)
- c) Microsoft Access là phần mềm hệ thống.
- d) Microsoft Access là phần mềm ứng dụng.

15) Trong Microsoft Access, một cơ sở dữ liệu thường là

- a) Một tệp. (*)
- b) Tập hợp các bảng có liên quan với nhau.
- c) Một sản phẩm phần mềm.
- d) Một thư mục.

16) Dữ liệu của CSDL được lưu ở

- a) Các Bảng. (*)
- b) Các Biểu mẫu
- c) Các Mẫu hỏi.
- d) Các Báo cáo.

17) Các chức năng chính của Microsoft Access là

- a) Tạo lập các bảng.
- b) Lưu trữ dữ liệu.
- c) Tính toán và khai thác dữ liệu.
- d) Tạo các bảng, lưu trữ dữ liệu, tính toán và khai thác dữ liệu. (*)

18) Tập tin trong Microsoft Access được gọi là

- a) Tập tin cơ sở dữ liệu. (*)
- b) Tập tin dữ liệu.
- c) Bảng
- d) Tập tin truy cập dữ liệu.

19) Trong chế độ thiết kế Bảng, một trường thay đổi khi

- a) Một trong những thuộc tính (properties) của trường thay đổi.
- b) Tên trường thay đổi.
- c) Kiểu dữ liệu của trường thay đổi.
- d) Tên trường, kiểu dữ liệu hoặc tính chất của nó thay đổi. (*)

20) Kích thước (Field Size) của trường có thể được thay đổi

- a) Trong chế độ thiết kế bảng. (*)
- b) Trong chế độ trang dữ liệu.
- c) Không thể thay đổi được.
- d) Trong chế độ đồ thị.

21) Thao tác nào dưới đây *không* phải là thay đổi cấu trúc bảng?

- a) Thêm trường mới.
- b) Thay đổi trường (tên, kiểu dữ liệu, tính chất, ...).
- c) Xóa trường.
- d) Thêm một bản ghi mới. (*)

22) Sau khi thiết kế xong bảng, nếu ta không chỉ định khóa chính thì Access

- a) Không cho phép lưu bảng.
- b) Không cho phép nhập dữ liệu khi chưa chọn khoá chính.
- c) Đưa ra lời khuyên chọn khóa chính cho bảng. (*)
- d) Không cho lưu và tự tạo khóa chính cho bảng.

23) Khi chọn kiểu dữ liệu cho trường thành tiền (bắt buộc kèm theo đơn vị tiền tệ), nên chọn loại nào?

- a) Number.
- b) Currency. (*)
- c) Text.

d) Date/Time.

24) Việc nhập dữ liệu có thể được thực hiện một cách thuận lợi hơn thông qua

- a) Định dạng hàng
- b) Định dạng cột.
- c) Biểu mẫu. (*)
- d) Trang dữ liệu

25) Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- a) Những CSDL được tạo ra từ hệ QTCSDL
- b) CSDL và hệ QTCSDL là một.
- c) Hệ QTCSDL bao gồm nhiều CSDL tạo nên.
- d) Một hệ QTCSDL gồm một CSDL và một phần mềm khai thác CSDL đó.

26) Một học sinh lớp 12A được chuyển sang lớp 12D sau khi khai giảng một tháng. Nhưng sang học kỳ 2, xét nguyện vọng cá nhân, nhà trường lại chuyển học sinh đó trở lại lớp 12A. Tập hồ sơ học bạ của lớp 12D được cập nhật bao nhiêu lần?

- a) Không cập nhật lần nào.
- b) Phải cập nhật một lần. (*)
- c) Phải cập nhật hai lần.
- d) Phải cập nhật bốn lần.

27) Giả sử trường Địa Chi trong bảng Nhân Viên được khai báo kiểu Text, phần thuộc tính Field Size được nhập là 30. Điều này có nghĩa là:

- a) Phải nhập dữ liệu tối thiểu cho trường là 30 ký tự
- b) Có thể nhập dữ liệu cho trường 30 ký tự không kể ký tự số.
- c) Chỉ có thể nhập dữ liệu tối đa cho trường 30 ký tự. (*)
- d) Phải nhập dữ liệu cho trường đủ 30 ký tự.

28) Chọn cụm từ thích hợp điền vào phát biểu sau: “Hệ thống các ký hiệu giúp người dùng _____, cấu trúc dữ liệu thể hiện thông tin và các ràng buộc trên dữ liệu được gọi là ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu.”

- a) Khai báo kiểu dữ liệu (*)
- b) Yêu cầu cập nhật
- c) Khai thác thông tin
- d) Các ràng buộc

29) Hãy chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau:

- a) Hệ QTCSDL cần phải cung cấp môi trường tạo lập CSDL
- b) Một hệ QTCSDL thông thường không có công cụ để cập nhật và khai thác CSDL (*)
- c) Một chức năng của hệ QTCSDL là kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL
- d) Phát hiện và ngăn chặn truy cập không được phép vào CSDL là một nhiệm vụ của hệ QTCSDL

30) Chọn câu đúng trong các câu sau:

- a) Máy tính điện tử ra đời trước CSDL và hệ QTCSDL (*)
- b) Máy tính điện tử ra đời sau CSDL và hệ QTCSDL
- c) Hệ QTCSDL ra đời trước máy tính điện tử và CSDL
- d) Hệ QTCSDL, máy tính điện tử và CSDL cùng ra đời một thời điểm.

31) Những câu nào trong các câu dưới đây **KHÔNG** thuộc công cụ kiểm soát điều khiển việc truy cập vào CSDL

- a) Phát hiện và ngăn chặn những truy xuất không được phép
- b) Duy trì tính nhất quán của dữ liệu, khôi phục CSDL khi có sự cố và quản lý mô tả dữ liệu
- c) Cập nhật (nhập, sửa, xóa dữ liệu) và khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo) (*)
- d) Tổ chức và điều khiển việc truy cập đồng thời để bảo vệ các ràng buộc toàn vẹn và tính nhất quán.

32) Câu nào sai trong các câu dưới đây?

- a) Microsoft Access là hệ quản trị CSDL nằm trong bộ phần mềm của Microsoft Office
- b) Access có khả năng tạo mẫu biểu để cập nhật dữ liệu, tạo báo cáo thống kê, khai thác dữ liệu trong CSDL.
- c) Access có khả năng tạo lập CSDL và lưu trữ chúng trên các thiết bị nhớ
- d) Access có khả năng đáp ứng tất cả các yêu cầu của người dùng (*)

33) Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống cho phát biểu sau: “Access cung cấp các công cụ để _____ và lưu trữ chúng trên các thiết bị nhớ

- a) Tạo lập các CSDL (*)
- b) Khai thác CSDL

- c) Ràng buộc trên dữ liệu
- d) Khôi phục CSDL

34) Chức năng của mẫu hỏi:

- a) Dùng để lưu dữ liệu
- b) Giúp việc nhập hoặc hiển thị thông tin một cách thuận tiện
- c) Được thiết kế để định dạng, tính toán tổng hợp các dữ liệu được chọn và in ra
- d) Dùng để tìm kiếm, sắp xếp, kết xuất dữ liệu. (*)

35) Số hiệu bản ghi để xác định các bản ghi và được gán cho bản ghi bởi:

- a) Hệ quản trị CSDL(*)
- b) Người thiết kế CSDL
- c) Người sử dụng CSDL
- d) Người thiết kế và người dùng CSDL

36) Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: “_____ trong Access được lưu trữ dưới dạng bảng”

- a) Dữ liệu (*)
- b) Trường
- c) Bản ghi
- d) Thuộc tính

37) Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: “Mỗi trường là một cột của bảng thể hiện _____ của chủ thể cần quản lý ”

- a) Dữ liệu
- b) Trường
- c) Bản ghi
- d) Thuộc tính (*)

38) Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: “_____ cấu trúc bảng có thể dẫn đến mất dữ liệu”

- a) Thay đổi (*)
- b) Bản ghi
- c) Trường
- d) Thuộc tính

39) Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: “Tên mỗi trường phải là _____ trong một bảng”

- a) Kiểu dữ liệu
- b) Duy nhất (*)
- c) Bản ghi
- d) Dữ liệu

40) Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: “ Khi một trường mới được thêm vào thì dữ liệu trong trường đó ban đầu là _____ ”

- a) Duy nhất
- b) Trống (*)
- c) Một dãy ký tự bất kỳ
- d) Số 0